



**TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI GIANG ĐIỀN**

Địa chỉ : Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa I, Phường An Bình, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
 Điện thoại: 84.0251.3833388 Fax : 84.0251.3833399
 E-mail: szg@sonadezi-giangdien.vn Website : http://www.sonadezi-giangdien.vn

PHỤ LỤC 1
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP SONADEZI GIANG ĐIỀN
 (Kèm theo Tờ trình số...5.6./TTr-SZG ngày...06/04/2018)

STT	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DIỄN GIẢI
1	CHƯƠNG 1. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ Điều 1. Giải thích thuật ngữ		
		Bổ sung định nghĩa thuật ngữ: <i>c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;</i>	Điều chỉnh theo Điều lệ mẫu.
		Bổ sung định nghĩa thuật ngữ: <i>e. "Người điều hành" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc và Phó giám đốc chi nhánh.</i>	Điều chỉnh theo Điều lệ mẫu
2	CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH CỦA CÔNG TY	CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, <u>VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</u>	Mở rộng phạm vi định nghĩa, bao gồm văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động, người đại diện theo pháp luật

STT	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DIỄN GIẢI
2.1	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, của Công ty	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	
2.2	3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ: Số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. - Điện thoại: - Fax: - Email: - Website:	3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ: <u>Tầng 1</u> , đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. - <u>Điện thoại: (0251) 3833388</u> - <u>Fax: (0251) 3833399</u> - <u>Email: support@sonadezi-giangdien.vn</u> - <u>Website: sonadezi-giangdien.vn</u>	Điều chỉnh, bổ sung thông tin liên hệ.
2.3	Bổ sung Điều 3	Bổ sung điều khoản về “Người đại diện theo pháp luật”: <u>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</u> <u>1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</u> <u>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:</u> <u>a. Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.</u> <u>b. Người đại diện theo pháp luật thực hiện trách nhiệm theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</u>	Bổ sung nội dung về “Người đại diện theo pháp luật” theo Điều lệ mẫu
3	CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG		
3.1	Điều 11. Quyền của cổ đông 2. Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:	Điều 12. Quyền của cổ đông 2. Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:	Bổ sung “quyền của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông” như

STT	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DIỄN GIẢI
 Bổ sung nội dung: <i>e. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;</i>	Điều lệ mẫu
3.2	g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán <u>cho chủ nợ</u> và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;	h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán <u>các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí)</u> và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;	Định nghĩa rõ các khoản nợ có nghĩa vụ phải thanh toán.
3.3	Điều 11. Quyền của cổ đông 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau: a..... b..... <i>c. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát;</i>	Bỏ Điểm c, Khoản 3, Điều 11	Điều chỉnh theo Điều lệ mẫu.
3.4		Bổ sung Điểm c, Khoản 3, Điều 12. Quyền của cổ đông: <i>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</i>	Điều chỉnh theo Điều lệ mẫu.
4	Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; cổ đông có thể ủy quyền cho Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng	Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;	Điều chỉnh cách trình bày để làm rõ các hình thức thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông.

STT	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DIỄN GIẢI
	cổ đông.	b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.	
5	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	
5.1	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn <u>sáu mươi (60)</u> ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn <u>ba mươi (30) ngày</u> kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3 Điều này;	Điều chỉnh thời hạn triệu tập họp ĐHĐCĐ theo Điều lệ mẫu
6.1	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ: a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này; e. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; h. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban	Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban Kiểm soát; <u>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</u> 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. <u>Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</u> <u>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</u>	- Điều chỉnh bố cục trình bày, từ ngữ cho phù hợp. - Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung liên quan đến quyền của ĐHĐCĐ. - Lưu ý bổ sung nội dung 2n (mới): Khoản 1, Điều 162 LDN quy định các đối tượng thực hiện họp đồng, giao dịch với Công ty phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận. Theo nội dung 2n thì ĐHĐCĐ quyết định họp đồng, giao dịch $\geq 35\%$, dưới

STT	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DIỄN GIẢI
	<p>Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p> <p>a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</p> <p>e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p>	<p><i>d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</i></p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, <i>thông qua việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;</i></p> <p><i>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</i></p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p><i>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</i></p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;</p> <p><i>l. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</i></p> <p>m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</p> <p><i>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</i></p> <p>o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>35% thì do HĐQT quyết định.</p>
7	Điều 15. Các đại diện theo ủy quyền	Điều 16. Đại diện được ủy quyền	
7.1	<p>2. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>b. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p>	<p>2. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>b. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và</p>	

STT	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DIỄN GIẢI
	<ul style="list-style-type: none"> - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; - Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử. 	<p>phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p><i>- Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</i></p> <p><i>- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</i></p> <p><i>- Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</i></p> <p>- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p> <p><i>c. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</i></p>	<p>Quy định rõ hơn về giấy ủy quyền đối với các trường hợp: cổ đông cá nhân; cổ đông tổ chức ủy quyền cho cá nhân hoặc tổ chức khác.</p> <p>Thêm trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện.</p>
8	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất <u>75%</u> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p>	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất <u>65%</u> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.</p>	<p>Điều chỉnh tỷ lệ 75% xuống 65% theo Điều lệ mẫu.</p>
9.1	<p>Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi bằng</p>	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho</p>	<p>- Đăng thông báo mời</p>

STT	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DIỄN GIẢI
	phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày họp; <u>đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty và đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương.</u> Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.	tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, <u>đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</u> Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). <u>Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. ...</u>	họp lên trang thông tin điện tử của Công ty. - Đăng nội dung, chương trình họp lên trang thông tin điện tử của Công ty.
9.2	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. <u>Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ,</u> và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.	Bổ sung thông tin của cổ đông trong kiến nghị bằng văn bản
10	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	
10.1		Bổ sung Khoản 5: <u>5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</u>	Bổ sung quy định v/v thông qua chương trình và nội dung họp
10.2		Bổ sung Khoản 12: <u>12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông</u>	Bổ sung quy định về

STT	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DIỄN GIẢI
		<i>ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</i>	tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên ít nhất 01 lần một năm
11	<p>Điều 20. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua</p>	Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Gộp chung 02 Điều 20 và Điều 21 của Điều lệ Công ty hiện hành
11.1	<p>Điều 21, Khoản 3:</p> <p>Quy định về biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát</p>	3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp và <u>Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</u>	Điều lệ điều chỉnh quy định việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
12	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông		
12.1	<p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p>	<p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức <u>hoặc của cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.</u></p> <p>5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</p> <p><u>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</u></p> <p><u>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</u></p> <p><u>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không</u></p>	<p>Thêm trường hợp tổ chức được ủy quyền</p> <p>Tách riêng nội dung về gửi phiếu lấy ý kiến để quy định rõ hơn.</p>

STT	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DIỄN GIẢI
		<i>hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</i>	
12.2		Bổ sung Khoản 7: <i>7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty.</i>	Bổ sung quy định về công bố thông tin trên website của Công ty.
12.3		Bổ sung các khoản 9, 10, 11: <i>9. Nghị quyết về các nội dung sau được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành:</i> <i>- Việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ;</i> <i>- Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;</i> <i>- Việc tổ chức lại hay giải thể Công ty;</i> <i>- Dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.</i> <i>10. Ngoài trừ các nội dung quy định tại khoản 9 Điều này, nghị quyết về các nội dung khác được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành.</i> <i>11. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo Điều này có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</i>	Bổ sung các quy định về tỷ lệ thông qua các vấn đề quan trọng bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
13	Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông		Quy định chi tiết hơn về Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông
13.1		Bổ sung khoản 3: <i>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của</i>	Quy định công bố Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trên

STT	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DIỄN GIẢI
		<i>Công ty.</i>	website Công ty
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
14		Bổ sung Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	Quy định về yêu cầu ứng viên; số lượng ứng viên đề cử tương ứng với tỷ lệ cổ phần nắm giữ...
15	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	
		2. Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: <i>b. Có <u>trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 3 năm</u> về quản lý tài chính hoặc quản lý kinh doanh cùng lĩnh vực kinh doanh với Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</i> <i>c. Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị của <u>không quá 05 công ty khác.</u></i>	- Nâng cao tiêu chuẩn đối với thành viên Hội đồng quản trị. - Quy định về số công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.
16		Bổ sung Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.	
17	Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	
17.1		Bổ sung Khoản 3, Khoản 4 <i>3. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</u></i>	Bổ sung theo Điều lệ mẫu

STT	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DIỄN GIẢI
		<i>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</i>	
18		Bổ sung Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
19	Chương IX. Trách nhiệm và lợi ích của người quản lý có liên quan	Bỏ chương này	Bỏ chương này vì nội dung đã được gộp vào các Điều khoản ở trên
	Chương X. Ban kiểm soát		
20		Bổ sung Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	Quy định số lượng ứng viên ứng cử, đề cử tương ứng với tỷ lệ cổ phần nắm giữ.
21		Bổ sung Điều 36. Kiểm soát viên	Quy định số lượng kiểm soát viên của Công ty; các tiêu chuẩn của kiểm soát viên; quyền và trách nhiệm của Trưởng Ban Kiểm soát,
22	Điều 40. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát Điều 42. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát Điều 43. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên Điều 44. Trách nhiệm của Kiểm soát viên Điều 45. Đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	Bỏ các Điều khoản này	Nội dung các điều khoản này đã được nêu trong các điều khoản trước đó (Điều 35, 36, 37) và trong Chương X. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, TGD và người điều hành.

STT	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DIỄN GIẢI
23		Bổ sung Chương XII. Công nhân viên và Công đoàn	
24	Chương XIII. Phân phối lợi nhuận <u>và xử lý lỗ trong kinh doanh</u>	Chương XIV. Phân phối lợi nhuận	Điều chỉnh tên chương theo Điều lệ mẫu
25	Điều 51. Xử lý trong trường hợp kinh doanh thua lỗ	Bỏ Điều khoản này	Điều chỉnh theo Điều lệ mẫu
26	Chương XV. Trách nhiệm công bố thông tin, thông báo ra công chúng	Chương XVII. Báo cáo thường niên, báo cáo tài chính và trách nhiệm công bố thông tin	Điều chỉnh, bổ sung nội dung về Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính
27		Bổ sung Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	Quy định lập các báo cáo tài chính, kiểm toán, công bố và lưu trữ báo cáo tài chính
28		Bổ sung Điều 51. Báo cáo thường niên	Quy định phải lập và công bố Báo cáo thường niên
29	Điều 51. Công khai thông tin	Bỏ điều khoản này	Nội dung đã bao gồm trong các điều khoản trước đó.